

## MỤC LỤC

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình như sau:	2
2. Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau: .....	3
“Điều 10. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình .....	3
3. Khoản 1 và khoản 2 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau: .....	3
“Điều 14. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình .....	3
4. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau: .....	4
“Điều 15. Thi tuyển, tuyển chọn thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.....	4
5. Khoản 3 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau: .....	5
“Điều 20. Hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng công trình và nhà ở đô thị .....	5
6. Khoản 1 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau: .....	5
“Điều 23. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. ....	5
7. Điểm a khoản 2 và khoản 4 Điều 36 được sửa đổi, bổ sung như sau: .....	5
“Điều 36. Quy định chung về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân .....	5
8. Bổ sung khoản 5 vào Điều 57 như sau: .....	5
“Điều 57. Tổ chức thực hiện .....	5
9. Bãi bỏ Điều 4. ....	6
Điều 2. Hiệu lực thi hành .....	6

CHÍNH PHỦ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 83/2009/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2009*

## NGHỊ ĐỊNH

VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU NGHỊ ĐỊNH SỐ 12/2009/NĐ-CP NGÀY 12 THÁNG 02 NĂM 2009 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,*

## NGHỊ ĐỊNH

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình như sau:**

### **1. Bổ sung vào cuối điểm a khoản 3 Điều 2 như sau:**

“Điều 2. Phân loại dự án và quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng công trình

3. Ngoài quy định tại khoản 2 Điều này thì tùy theo nguồn vốn sử dụng cho dự án, Nhà nước còn quản lý theo quy định sau đây:

a) Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước kể cả các dự án thành phần, Nhà nước quản lý toàn bộ quá trình đầu tư xây dựng từ việc xác định chủ trương đầu tư, lập dự án, quyết định đầu tư, lập thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu, thi công xây dựng đến khi nghiệm thu, bàn giao và đưa công trình vào khai thác sử dụng. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện dự án, nhưng không quá 3 năm đối với dự án nhóm C, không quá 5 năm đối với dự án nhóm B.”

## **2. Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

### *“Điều 10. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình*

1. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án trước khi phê duyệt. Đầu mỗi thẩm định dự án là đơn vị chuyên môn trực thuộc cấp quyết định đầu tư. Đơn vị đầu mỗi thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án để lấy ý kiến của cơ quan quản lý ngành; cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các cơ quan khác liên quan đến dự án để thẩm định dự án. Người quyết định đầu tư có thể thuê tư vấn để thẩm tra một phần hoặc toàn bộ nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định này.

Thời gian xem xét của các cơ quan liên quan, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án là:

- Không quá 45 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia;
- Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A;
- Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B;
- Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.

Quá thời hạn nêu trên, nếu các cơ quan liên quan không có ý kiến thì được coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong phạm vi đô thị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì người quyết định đầu tư phải lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi phê duyệt dự án. Đối với các dự án khác, việc lấy ý kiến về thiết kế cơ sở do người quyết định đầu tư quyết định khi thấy cần thiết.

Đơn vị đầu mỗi có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án để lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại khoản 6 Điều này. Cơ quan tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở được hưởng 25% phí thẩm định dự án. Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quy định này.

Đối với các dự án đã được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư thì người được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án.”

## **3. Khoản 1 và khoản 2 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

### *“Điều 14. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình*

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình có sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác;
- b) Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án;

c) Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, mục tiêu của dự án.”

2. Khi việc điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án, vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư quyết định; trường hợp điều chỉnh dự án không làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án, không vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư được tự quyết định. Những nội dung điều chỉnh dự án phải được thẩm định trước khi quyết định.

Trường hợp điều chỉnh dự án không phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì phải lấy ý kiến của cơ quan này.”

#### **4. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

##### *“Điều 15. Thi tuyển, tuyển chọn thiết kế kiến trúc công trình xây dựng*

1. Các công trình công cộng có quy mô lớn, có yêu cầu kiến trúc đặc thù phải được người quyết định đầu tư quyết định lựa chọn hình thức thi tuyển hoặc tuyển chọn thiết kế kiến trúc công trình, bao gồm:

a) Các công trình công cộng có quy mô cấp I, cấp đặc biệt;

b) Các công trình có yêu cầu kiến trúc đặc thù bao gồm:

- Công trình mang tính biểu tượng, công trình điểm nhấn, công trình được xây dựng tại vị trí có ảnh hưởng trực tiếp đến diện mạo, cảnh quan kiến trúc đô thị hoặc các công trình có yêu cầu đặc thù như cửa khẩu quốc tế, tượng đài, trung tâm phát thanh truyền hình, nhà ga đường sắt trung tâm, ga hàng không;

- Công trình có yêu cầu kiến trúc trang trọng, thể hiện quyền lực như trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước, trung tâm hành chính – chính trị cấp tỉnh trở lên;

- Công trình giao thông trong đô thị có yêu cầu thẩm mỹ cao;

- Công trình là biểu tượng về truyền thống văn hóa và lịch sử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với địa phương.

2. Ngoài các công trình quy định tại khoản 1 Điều này, đối với các công trình khác thì chủ đầu tư tự quyết định việc thi tuyển hoặc tuyển chọn thiết kế kiến trúc công trình.

3. Chi phí cho việc thực hiện thi tuyển, tuyển chọn thiết kế kiến trúc công trình được tính vào tổng mức đầu tư của dự án.

4. Tác giả của thiết kế kiến trúc công trình được lựa chọn thông qua thi tuyển hoặc được tuyển chọn được bảo hộ quyền tác giả và ưu tiên đàm phán, ký kết hợp đồng để lập dự án đầu tư xây dựng công trình và thiết kế xây dựng khi tác giả của thiết kế kiến trúc có đủ điều kiện năng lực theo quy định. Trường hợp tác giả của

thiết kế kiến trúc không đủ điều kiện năng lực thì có thể liên danh với tổ chức tư vấn thiết kế có đủ điều kiện năng lực để đàm phán ký kết hợp đồng với chủ đầu tư.

Nếu tác giả của thiết kế kiến trúc được lựa chọn từ chối thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng công trình và thiết kế xây dựng thì chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu khác theo quy định của pháp luật.”

**5. Khoản 3 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

*“Điều 20. Hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng công trình và nhà ở đô thị*

3. Bản vẽ thiết kế thể hiện được vị trí mặt bằng; mặt cắt, các mặt đứng chính; mặt bằng, mặt cắt móng công trình; sơ đồ vị trí hoặc tuyến công trình (đối với công trình theo tuyến); sơ đồ hệ thống và điểm đầu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, nước thải. Riêng đối với công trình sửa chữa, cải tạo yêu cầu phải có Giấy phép xây dựng thì phải có ảnh chụp hiện trạng công trình.”

**6. Khoản 1 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

*“Điều 23. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.*

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa; công trình tượng đài, tranh hoành tráng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý; những công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc dự án và các công trình khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.”

**7. Điểm a khoản 2 và khoản 4 Điều 36 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

*“Điều 36. Quy định chung về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân*

2. Tổ chức, cá nhân khi tham gia các lĩnh vực sau đây phải có đủ điều kiện năng lực:

a) Lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình; định giá xây dựng;

4. Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì thiết kế chuyên ngành đồ án quy hoạch xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng; chủ nhiệm khảo sát xây dựng; giám sát thi công xây dựng công trình phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định. Cá nhân tham gia quản lý dự án phải có chứng nhận nghiệp vụ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.”

**8. Bổ sung khoản 5 vào Điều 57 như sau:**

*“Điều 57. Tổ chức thực hiện*

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về điều kiện, năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình.”

## **9. Bãi bỏ Điều 4.**

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2009.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP; BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b)

**Nguyễn Tấn Dũng**